

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 139/2020/HS-PT

Ngày: 11-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Diệp.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Mai Văn Triến;
2. Bà Phạm Thị Hồng vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020; đối với bị cáo Võ Thị Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: **Võ Thị Đ**, sinh ngày: 06/5/1970, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Cao Thị M (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971; Con Nguyễn Võ H, sinh năm 1994; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 22/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm: 1981; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 20/3/2020, tại quán cà phê “C-H” thuộc Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Công an xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh kiểm tra, lập biên bản vụ việc Huỳnh Thị T, sinh năm 1981 đang làm cái lắc bầu cua thắng thua bằng tiền cho Võ Thị Đ, Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1975; Nguyễn Hồng C2, sinh năm 1976 và Lê Thành Q; sinh năm 1994, tất cả cùng ngụ: Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vật chứng thu giữ gồm 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J6 màu đen; tiền Việt Nam là 40.000 đồng.

Qua điều tra chứng minh được: Vào lúc 12 giờ ngày 20/03/2020, Nguyễn Hồng C2 mang theo 60.000 đồng, Võ Thị Đ mang theo 30.000 đồng, Lê Thành Q mang theo 50.000 đồng; Lê Thị Ngọc T2 mang theo 150.000 đồng đến quán cà phê “C-H” do Huỳnh Thị T làm chủ và làm cái để đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua trên điện thoại di động thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã B, thành phố T kiểm tra, phát hiện. Qua xác minh ngày 22/6/2018, Võ Thị Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về hành vi đánh bạc tại Bản án số 35/2018/HS-ST chưa nộp phạt nên chưa được xóa án tích, do đó Công an xã B, thành phố T chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh xử lý theo quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh Võ Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Qua điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành kê biên tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 192,5 m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 747, tờ bản đồ số 27 tại Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh do Võ Thị Đ và Nguyễn Văn P đứng tên sở hữu.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 05-8-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10-8-2020, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào lúc 12 giờ ngày 20-3-2020, bị cáo Đ mang theo 30.000 đồng, cùng Nguyễn Hồng C2, Lê Thành Q, Lê Thị Ngọc T2 tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua trên điện thoại di động của chị T tại quán cà phê “C-H” do chị Huỳnh Thị T làm chủ quán và làm cái, bị lực lượng Công an xã B, thành phố T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 260.000 đồng. Bị cáo Võ Thị Đ đã có 01 tiền án về hành vi đánh bạc vào năm 2018, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi lắc bầu cua trên điện thoại di động thắng thua bằng tiền. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về hành vi “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo:

Năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 20.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, nên bị cáo có nhân thân xấu. Căn cứ Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có; tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo với số tiền thu trên chiếu bạc không lớn, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 30.000 đồng; tiền án của bị cáo là điều kiện cần cho việc xử lý hành vi phạm tội lần này của bị cáo. Từ đó đối chiếu Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe và giáo dục.

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Từ những nhận định như trên, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Án phí: Theo khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 79/2020/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Đ 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Võ Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Võ Thị Đ.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 12/LKBTS ngày 03-6-2020 đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 747, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. Tỉnh TN;
- VKSTP Tây Ninh.
- TAND. TP Tây Ninh;
- Công an TP Tây Ninh;
- Chi cục THADS. TP Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Phạm Văn Diệp**